

Khánh Nhạc, ngày 10 tháng 6 năm 2026

CÔNG KHAI
TÌNH HÌNH THU, CHI TÀI CHÍNH
(Thời điểm công khai tháng 6.2026)

(Theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề (năm 2025) thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác):

- Ngân sách nhà nước: 9.701.462.862 đồng
- Các khoản thu khác từ người học:
 - + Ăn bán trú: 777.061.000 đồng.
 - + Chăm sóc bán trú: 303.250.000 đồng.
 - + Đồ dùng bán trú: 49.800.000 đồng.
 - + Nước: 56.392.000 đồng
 - + Học phẩm: 40.125.500 đồng
 - + Giáo dục KNS, HĐTN ngoài giờ chính khoá: 83.538.000 đồng.
 - + Vệ sinh: 77.745.000 đồng
- Nguồn thu khác:
 - + Xã hội hoá giáo dục: 83.736.000 đồng.
- Thu hộ:
 - + BHYT: 510.968.250 đồng
 - + Bảo hiểm thân thể: 152.800.000 đồng

b. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...);

chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Chi ngân sách nhà nước: 9.701.462.862 đồng. Trong đó:

+ Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương, thưởng, TNTT, phúc lợi cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 8.367.558.784 đồng.

+ Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 1.321.754.078 đồng

+ Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): 12.150.000 đồng

- Chi ăn bán trú (chi dịch vụ mua ga, thực phẩm): 777.061.000 đồng.

- Chi chăm sóc bán trú (quản lý học sinh, thuê nấu ăn): 303.250.000 đồng.

- Chi đồ dùng bán trú (khăn, chăn, bàn ghế để khay ăn...): 49.800.000 đồng.

- Chi nước (mua nước, thuê người bê nước): 56.392.000 đồng.

- Chi học phẩm (phô tô đề kiểm tra): 40.125.500 đồng.

- Chi giáo dục KNS, HĐTN ngoài giờ chính khoá (công dạy, công quản lý và mua hàng hoá): 83.538.000 đồng.

- Chi vệ sinh (thuê dọn vệ sinh trường, lớp, mua giấy vệ sinh, nước tẩy...): 77.745.000 đồng.

- Chi xã hội hoá giáo dục (mua bạt cuốn, làm khung bảng trượt, làm deco trường học hạnh phúc, sửa chữa điện, mua thảm): 83.736.000 đồng.

- Chi BHYT (nộp lên bảo hiểm): 510.968.250 đồng

- Chi bảo hiểm thân thể (nộp lên bảo hiểm): 152.800.000 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

Khoản thu tiền nước uống cho học sinh, học phẩm, tiền dọn vệ sinh trường, lớp năm học 2025 – 2026 được xây dựng kế hoạch, xin ý kiến UBND xã và được bàn bạc dân chủ trong cuộc họp PHHS toàn trường

Khoản thu phục vụ hoạt động bán trú (tiền ăn, công phục vụ bán trú).

Khoản thu hộ: Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể.

(Toàn bộ biểu mẫu chi tiết dự toán thu chi đã được phê duyệt công khai riêng tại Bảng tin tài chính của nhà trường).

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Nội dung này được niêm yết công khai tại trụ sở nhà trường và đăng tải trực tuyến trên trang thông tin điện tử của trường liên tục ít nhất 05 năm kể từ ngày công khai./.

Nơi nhận:

- Trang Web;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dân Huyền